

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-PT

Ngày 28 - 6 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Hồng N, sinh năm 1990.

Cư trú tại: Ấp Đ, xã Đ1, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Chí T, sinh năm 1995.

Cư trú tại: Ấp T1, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Phạm Hồng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn chị Phạm Hồng N: Năm 2014 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới cho chị và anh Trần Chí T. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/2014. Do cuộc sống

hôn nhân có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết nên chị và anh T đã ly thân cách nay 03 năm, giữa chị và anh T có 01 người con chung tên Trần Phạm Thảo N1, sinh ngày 15/01/2015. Hiện nay, chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Chí T, yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Chí T trình bày: Hôn nhân giữa anh và chị Phạm Hồng N là tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Do hiện nay anh và chị N không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Trong thời gian sống chung, vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Phạm Thảo N, sinh ngày 15/01/2015. Hiện tại cháu N đang sống cùng anh và gia đình anh T ở thành phố Hồ Chí Minh ổn định từ lúc Cháu N1 15 tháng tuổi đến nay, chị N lại không có công việc ổn định. Khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N1, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai nên khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Phạm Thảo N, sinh ngày 15/01/2015 cho anh Trần Chí T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.
3. Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/4/2019, chị Phạm Hồng N kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Phạm Thảo N1, sinh ngày 15/01/2015. Tại phiên tòa phúc thẩm chị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Hồng N; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Chị N và anh T hồng nhất xác định anh chị có một người con chung tên Trần Phạm Thảo N1, sinh ngày 15/01/2015. Từ khi sinh cháu N1 đến cháu được 09 tháng tuổi thì chị N và anh T sống chung nhà của gia đình anh T ở Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó chị N đưa cháu N1 về sống chung ở gia đình cha mẹ chị N ở tỉnh Hậu Giang, đến cháu N1 được khoảng 15 tháng tuổi anh T đưa cháu N về sống ở Thành phố Hồ Chí Minh đến nay. Tuy nhiên, từ khi cháu N1 khoảng 15 tháng tuổi đến nay, cả anh T và chị N xác định thường xuyên đưa cháu N1 về ở với chị N mỗi lần khoảng vài ngày, và lần gần nhất cách nay khoảng 20 ngày, gia đình anh T có đưa cháu N1 về ở với chị Ngân 04 ngày, sau đó gia đình anh T đến đón cháu N1 về.

[3] Về điều kiện nuôi con, chị N xác định chị làm nhà hàng ở Cần Thơ, thu nhập mỗi tháng 15.000.000 đồng. Anh T xác định anh lái xe cho công ty trong nội ô Thành phố Hồ Chí Minh mỗi tháng thu nhập 10.000.000 đồng. Tuy là lời trình bày của chị N và anh T, nhưng cả hai đều không có ý kiến gì. Xét thấy, về điều kiện nuôi con thì cả chị N và anh T đều có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con. Cháu Trần Phạm Thảo N1, sinh ngày 15/01/2015, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu đã trên 36 tháng tuổi, không thuộc trường hợp phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng mà phải xem xét điều kiện phát triển về mọi mặt cho cháu. Chị N thừa nhận cháu N1 ở với anh T từ khi cháu được khoảng 15 tháng tuổi đến nay, hiện nay cháu vẫn được đi học, thỉnh thoảng chị có đưa cháu về nhà cha mẹ ruột của chị ở Hậu Giang khoảng 01- 02 tuần, sau đó gia đình anh T đến đưa cháu N1 về nhà anh T ở Thành Phố Hồ Chí Minh. Xét về điều kiện phát triển mọi mặt của cháu thì thấy cháu N1 ở chung với anh T từ khi cháu khoảng 15 tháng tuổi, hiện nay cháu N1 vẫn phát triển bình thường và được đi học theo lời xác nhận của chị N, anh T. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu nên cần tiếp tục giao cháu N1 cho anh T nuôi dưỡng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao cháu Trần Phạm Thảo N1 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có phù hợp. Tuy nhiên, thời gian về sau nếu anh T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Hồng N; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm chị Phạm Hồng N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Hồng N; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phạm Thảo N1, sinh ngày 15/01/2015 cho anh Trần Chí T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay cháu Trần Phạm Thảo N1 đang ở với anh T được giữ nguyên. Chị Phạm Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Hồng N phải chịu 300.000 đồng. Chị Phạm Hồng N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014232 ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị Phạm Hồng N phải chịu 300.000 đồng. Chị Phạm Hồng N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013986 ngày 02/04/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (2b);
- TAND huyện P (1b);
- VKSND huyện P (1b);
- CC THADS huyện P (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, TDS.

Đã ký

Trương Thanh Dũng